TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 06 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 427/2026/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số , ấp TK, xã LV, tỉnh Đồng Tháp;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số , ấp TK, xã LV, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị Mỹ C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị Mỹ C tự nguyện ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị Mỹ C thống nhất sau khi ly hôn:

Giao 03 (ba) con chung tên Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 16/02/2015, Nguyễn Ngọc Ánh L, sinh ngày 27/11/2016 và Nguyễn Ánh N, sinh ngày 28/8/2018 cho anh Nguyễn Hữu C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không

đóng góp (cấp dưỡng) chi phí nuôi con tên D, L, N cùng anh C. Hiện 03 (ba) con chung đang sống cùng và do anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu C tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009490, ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh C được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- THA dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- P.THADS Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- UBND xã L, tỉnh Đồng Tháp;
(GCNKH số x ngày 11/7/2017 của UBND xã T, H. L, tỉnh Đồng Tháp);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Thị Mỹ Xuân